TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **169**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14/3/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Vũ Hồng N**; sinh năm 1993;

- **Anh Phạm An Q**; sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: số 94B ngõ 381 đường B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Theo anh chị trình bày: Trước khi kết hôn, anh chị đều chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn cho đến nay, anh chị chung sống và có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: số 94B ngõ 381 đường B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến tháng 5 năm 2020, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống, dẫn đến vợ chồng thường cãi vã lẫn nhau, khiến cuộc sống chung rất mệt mỏi. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn và được gia đình hai bên khuyên bảo, hoà giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Nay chị N và anh Q cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 18/3/2024, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên chị N và anh Q không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/3/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị N và anh Q tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q cùng xác nhận có hai con chung là: Phạm Vũ Xuân A, sinh ngày 08/3/2013, giới tính: nữ và Phạm An K, sinh ngày 04/3/2019, giới tính: nam. Khi ly hôn, chị Nhung và anh Q thỏa thuận anh Phạm An Q là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Vũ Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q cùng xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét

1.5. Về lệ phí: Chị Vũ Hồng N và anh Phạm An Q thỏa thuận anh Q là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân gia đình là 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 1039763 ngày 14/3/2024 qua Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003329 ngày 18/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (số 169 quyển số 01/2012, ngày 09/11/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy